

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
Năm 2010

Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Tập đoàn Đại Châu cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010 bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Tập đoàn Đại Châu (công ty mẹ) và các công ty con (gọi chung là Tập đoàn).

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA TẬP ĐOÀN

- 1. Hình thức sở hữu vốn của công ty mẹ** : Công ty cổ phần
- 2. Lĩnh vực kinh doanh** : Sản xuất, dịch vụ, thương mại
- 3. Ngành nghề kinh doanh** : Sản xuất, lắp đặt các loại sản phẩm đồ gỗ. Kinh doanh ô tô. Kinh doanh mũ cao su các loại.
- 4. Tổng số các công ty con** : 02
Trong đó:
Số lượng các công ty con được hợp nhất: 02
Số lượng các công ty con không được hợp nhất: 0

5. Danh sách các công ty con quan trọng được hợp nhất

<i>Tên công ty</i>	<i>Địa chỉ trụ sở chính</i>	<i>Tỷ lệ phần sở hữu</i>	<i>Tỷ lệ quyền biểu quyết</i>
Công ty Cổ phần DC Phú Hà	Khu công nghiệp Quang Minh, xã Quang Minh, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội	55,80%	55,80%
Công ty TNHH Thương mại Xuất nhập khẩu Đại Châu	Tổ 23, cụm 4, phường Nhật Tân, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội	80,00 %	53,00%

6. Danh sách các công ty liên kết quan trọng được phản ánh trong Báo cáo tài chính hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu

<i>Tên công ty</i>	<i>Địa chỉ trụ sở chính</i>	<i>Tỷ lệ phần Sở hữu</i>	<i>Tỷ lệ quyền biểu quyết</i>
Công ty Cổ phần Đầu tư Phú Thượng	Nhà C35, lô C, tổ 20, cụm 5B An Dương, phường Yên Phụ, quận Tây Hồ, Hà Nội	91,25%	50,00%
Công ty TNHH Dịch vụ Ứng dụng Tin học và Dịch vụ Du lịch ECCO	Số 332 phố Bà Triệu, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội	47,33%	50,00%

7. Danh sách các công ty liên kết không áp dụng phương pháp vốn chủ sở hữu khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất

<i>Tên công ty</i>	<i>Địa chỉ trụ sở chính</i>	<i>Tỷ lệ quyền biểu quyết</i>
Công ty Cổ phần Xuân Minh SĐ Thanh Hoa	Số 229A phố Đội Cung, phường Trường Thi, thành phố Thanh Hóa	50,00%

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẠI CHÂU

Địa chỉ: Tổ 23, cụm 4, phường Nhật Tân, quận Tây Hồ, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

8. Nhân viên

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2010 Tập đoàn có 150 nhân viên đang làm việc tại các công ty trong Tập đoàn (cuối năm trước là 142 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Tập đoàn bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010 là năm tài chính đầu tiên Công ty Cổ phần Tập đoàn Đại Châu lập báo cáo tài chính hợp nhất.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng để lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập theo hướng dẫn của các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Tập đoàn Đại Châu (công ty mẹ) đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

3. Hình thức kế toán áp dụng

Tập đoàn sử dụng hình thức nhật ký chung trên máy vi tính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Cơ sở hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Tập đoàn Đại Châu (công ty mẹ) và các công ty con. Công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi đánh giá quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng hiện đang có hiệu lực hay sẽ được chuyển đổi.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẠI CHÂU

Địa chỉ: Tổ 23, cụm 4, phường Nhật Tân, quận Tây Hồ, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong năm được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Trong trường hợp chính sách kế toán của công ty con khác với chính sách kế toán của áp dụng thống nhất trong Tập đoàn thì Báo cáo tài chính của công ty con sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa các công ty trong cùng Tập đoàn, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chỉ phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được.

Lợi ích của cổ đông thiểu số thể hiện phần lợi nhuận và tài sản thuần của công ty con không nắm giữ bởi các cổ đông của công ty mẹ và được trình bày ở mục riêng trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và Bảng cân đối kế toán hợp nhất. Lợi ích của cổ đông thiểu số bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông thiểu số tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông thiểu số trong biến động của vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ tương ứng với phần vốn của cổ đông thiểu số vượt quá phần vốn của họ trong vốn chủ sở hữu của công ty con được tính giảm vào phần lợi ích của Tập đoàn trừ khi cổ đông thiểu số có nghĩa vụ ràng buộc và có khả năng bù đắp khoản lỗ đó.

3. Hợp nhất kinh doanh

Việc hợp nhất kinh doanh được kế toán theo phương pháp mua. Giá phí hợp nhất kinh doanh bao gồm giá trị hợp lý tại ngày diễn ra trao đổi của các tài sản đem trao đổi, các khoản nợ phải trả đã phát sinh hoặc đã thừa nhận và các công cụ vốn do Tập đoàn phát hành để đổi lấy quyền kiểm soát bên bị mua cộng với các chi phí liên quan trực tiếp đến việc hợp nhất kinh doanh. Tài sản đã mua, nợ phải trả có thể xác định được và những khoản nợ tiềm tàng phải gánh chịu trong hợp nhất kinh doanh được ghi nhận theo giá trị hợp lý tại ngày hợp nhất kinh doanh.

Chênh lệch giữa giá phí hợp nhất kinh doanh với phần sở hữu của bên mua Tập đoàn trong giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận của bên bị mua tại ngày mua được ghi nhận là lợi thế thương mại. Nếu giá phí hợp nhất kinh doanh thấp hơn giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận của bên bị mua, phần chênh lệch được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ phát sinh nghiệp vụ mua.

4. Đầu tư vào công ty liên kết

Công ty liên kết là công ty mà Tập đoàn có những ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động.

Kết quả hoạt động kinh doanh của công ty liên kết được bao gồm trong Báo cáo tài chính hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu từ ngày bắt đầu có ảnh hưởng đáng kể cho đến ngày ảnh hưởng đáng kể kết thúc. Khoản đầu tư vào công ty liên kết được thể hiện trên Báo cáo tài chính hợp nhất theo chi phí đầu tư ban đầu và điều chỉnh cho các thay đổi trong phần lợi ích trên tài sản thuần của công ty liên kết sau ngày đầu tư. Nếu lợi ích của Tập đoàn trong khoản lỗ của công ty liên kết lớn hơn hoặc bằng giá trị ghi sổ của khoản đầu tư thì giá trị khoản đầu tư được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất là bằng không trừ khi Tập đoàn có các nghĩa vụ thực hiện thanh toán thay cho công ty liên kết.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẠI CHÂU

Địa chỉ: Tổ 23, cụm 4, phường Nhật Tân, quận Tây Hồ, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Chênh lệch giữa chi phí đầu tư và phần sở hữu của Tập đoàn trong giá trị hợp lý của tài sản thuần có thể xác định được của công ty liên kết tại ngày mua được ghi nhận là lợi thế thương mại. Nếu chi phí đầu tư thấp hơn giá trị hợp lý của tài sản thuần có thể xác định được của công ty liên kết tại ngày mua, phần chênh lệch được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ phát sinh nghiệp vụ mua.

Báo cáo tài chính của công ty liên kết được lập cùng kỳ kế toán với Tập đoàn. Khi chính sách kế toán của công ty liên kết khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong Tập đoàn thì Báo cáo tài chính của công ty liên kết sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

5. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

6. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp nhập trước, xuất trước và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

7. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ. Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

8. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẠI CHÂU

Địa chỉ: Tổ 23, cụm 4, phường Nhật Tân, quận Tây Hồ, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	06 – 25
Máy móc và thiết bị	05 – 12
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 – 10
Tài sản cố định khác	03 – 08

9. **Bất động sản đầu tư**

Bất động sản đầu tư là quyền sử dụng đất, nhà, một phần của nhà hoặc cơ sở hạ tầng thuộc sở hữu của Tập đoàn hay thuê tài chính được sử dụng nhằm mục đích thu lợi từ việc cho thuê hoặc chờ tăng giá. Bất động sản đầu tư được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá của bất động sản đầu tư là toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra hoặc giá trị hợp lý của các khoản đưa ra để trao đổi nhằm có được bất động sản đầu tư tính đến thời điểm mua hoặc xây dựng hoàn thành.

Các chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư phát sinh sau ghi nhận ban đầu được ghi nhận vào chi phí, trừ khi chi phí này có khả năng chắc chắn làm cho bất động sản đầu tư tạo ra lợi ích kinh tế trong tương lai nhiều hơn mức hoạt động được đánh giá ban đầu thì được ghi tăng nguyên giá.

Khi bất động sản đầu tư được bán, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh đều được hạch toán vào thu nhập hay chi phí.

10. **Tài sản cố định vô hình**

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Tập đoàn đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ... Quyền sử dụng đất không xác định thời hạn không được tính khấu hao.

Phần mềm máy tính

Giá mua của phần mềm máy tính mà không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 3 năm.

11. **Chi phí đi vay**

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh.

12. **Đầu tư tài chính**

Các khoản đầu tư vào chứng khoán được ghi nhận theo giá gốc.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẠI CHÂU

Địa chỉ: Tổ 23, cụm 4, phường Nhật Tân, quận Tây Hồ, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Khi thanh lý một khoản đầu tư, phần chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí.

13. Chi phí trả trước dài hạn

Các chi phí cải tạo, làm nội thất văn phòng thuê tại tòa nhà 59 Quang Trung, chi phí lập biên bản cam kết bảo vệ môi trường và chi phí công cụ dụng cụ được tập hợp theo số thực tế phát sinh đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ là 36 tháng.

14. Chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng.

15. Nguồn vốn kinh doanh - quỹ

Nguồn vốn kinh doanh của Tập đoàn bao gồm:

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.
- Thặng dư vốn cổ phần: chênh lệch do phát hành cổ phiếu cao hơn mệnh giá.

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ Tập đoàn.

16. Cổ phiếu quỹ

Khi cổ phần trong vốn chủ sở hữu được mua lại, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Các khoản lãi hoặc lỗ khi mua, bán cổ phiếu quỹ được ghi vào chỉ tiêu Thặng dư vốn cổ phần trong vốn chủ sở hữu.

17. Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được công bố.

18. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Công ty mẹ

Công ty Cổ phần Tập đoàn Đại Châu áp dụng thuế suất 25% trên thu nhập chịu thuế trong kỳ tính thuế.

Công ty con

Công ty Cổ phần DC Phú Hà có nghĩa vụ nộp thuế TNDN với thuế suất 25% trên thu nhập chịu thuế.

Theo Giấy chứng nhận đầu tư số 1922100013 ngày 16 tháng 10 năm 2007 và Giấy chứng nhận đầu tư điều chỉnh lần thứ nhất ngày 18 tháng 01 năm 2008 do Ban Quản lý các Khu công nghiệp – UBND tỉnh Vĩnh Phúc cấp thì đối với Dự án: Đầu tư xây dựng Nhà máy chế biến đồ gỗ trang trí nội, ngoại thất và cho thuê nhà xưởng dư thừa thì áp dụng thuế suất 15% trong 12 năm kể từ khi dự án bắt đầu đi vào hoạt động kinh doanh. Được miễn thuế 03 năm kể từ khi có thu nhập chịu thuế và giảm 50% số thuế phải nộp trong 07 năm. Hoạt động cho thuê nhà xưởng đầu tư phải hạch toán

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẠI CHÂU

Địa chỉ: Tổ 23, cụm 4, phường Nhật Tân, quận Tây Hồ, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

riêng và chỉ được hưởng ưu đãi đầu tư áp dụng đối với loại hình kinh doanh dịch vụ trong khu công nghiệp.

Công ty TNHH Thương mại Xuất nhập khẩu Đại Châu có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 25%.

19. Nguyên tắc chuyển đổi ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được quy đổi theo tỷ giá tại ngày cuối năm.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được ghi nhận vào thu nhập hoặc chi phí trong năm.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi tại thời điểm ngày:	31/12/2010	:	18.932 VND/USD
	31/12/2009	:	17.941 VND/USD

20. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu cũng như quyền quản lý hàng hóa, thành phẩm đó được chuyển giao cho người mua, và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì doanh thu được ghi nhận căn cứ vào tỷ lệ dịch vụ hoàn thành tại ngày kết thúc năm tài chính.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

21. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

22. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VIII.1.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẠI CHÂU

Địa chỉ: Tổ 23, cụm 4, phường Nhật Tân, quận Tây Hồ, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT****1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	5.570.734.962	1.953.738.916
Tiền gửi ngân hàng	826.282.028	32.723.043
Cộng	6.397.016.990	1.986.461.959

2. Đầu tư ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Là các khoản cho vay ngắn hạn</i>		
Công ty Cổ phần Xuân Minh SD Thanh Hoa vay với lãi suất 10%/năm	30.000.000.000	-
Công ty Cổ phần DC Phú Hà vay thời hạn 12 tháng, lãi suất 1%/tháng	-	1.700.000.000
Cho Ông Đường Đức Hóa vay với lãi suất 0,8%/tháng	6.936.900.000	-
Cho Ông Nguyễn Thanh Trí vay với lãi suất 1,5%/tháng	5.000.000.000	-
Cộng	41.936.900.000	1.700.000.000

3. Phải thu khách hàng

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu khách hàng trong nước	8.620.261.380	12.134.201.294
Phải thu khách hàng nước ngoài	894.380.244	1.657.551.408
Cộng	9.514.641.624	13.791.752.702

4. Trả trước cho người bán

	Số cuối năm	Số đầu năm
Trả trước cho nhà cung cấp trong nước	16.688.058.807	3.532.132.000
Trả trước cho nhà cung cấp nước ngoài	12.662.131.099	-
Cộng	29.350.189.906	3.532.132.000

(*) Tại ngày 31/12/2010, Tập đoàn đã ứng trước cho các cá nhân số tiền 16.214.599.000 VND để mua quyền sử dụng 4.848,5 m² đất thương phẩm thuộc dự án khu biệt thự, nhà vườn, dịch vụ giải trí và du lịch Quang Minh tại xã Quang Minh (Mê Linh, Vĩnh Phúc) do Công ty TNHH Đầu tư Xây dựng Long Việt làm chủ đầu tư. Số còn phải thanh toán theo các hợp đồng là 1.800.000.000 VND. Đến thời điểm lập Báo cáo này, Công ty chưa hoàn tất các thủ tục để được cấp Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất.

5. Các khoản phải thu khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền BHXH chuyển thừa	-	8.692.592
Phải thu BHXH, BHYT, BHTN của người lao động	-	21.393.826
Lãi dự thu các khoản cho vay	308.535.796	51.000.000
Cộng	308.535.796	81.086.418

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẠI CHÂU

Địa chỉ: Tổ 23, cụm 4, phường Nhật Tân, quận Tây Hồ, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm	(385.284.186)	(263.143.500)
Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm	(2.181.578.229)	-
Cộng	(2.566.862.415)	(263.143.500)

Tình hình biến động dự phòng phải thu khó đòi như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	263.143.500	-
Trích lập dự phòng bổ sung	2.303.718.915	263.143.500
Hoàn nhập dự phòng	-	-
Số cuối năm	2.566.862.415	263.143.500

7. Hàng tồn kho

	Số cuối năm	Số đầu năm
Hàng mua đang đi trên đường	7.980.000.000	-
Nguyên liệu, vật liệu	12.319.241.663	21.863.943.131
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	10.834.971.793	13.811.472.747
Thành phẩm	1.899.346.906	1.458.535.561
Hàng hóa	8.009.120.693	1.314.769.716
Cộng	41.042.681.055	38.448.721.155

8. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho

	Số cuối năm	Số đầu năm
Nguyên liệu, vật liệu	-	1.440.429.450
Thành phẩm	-	381.880.000
Hàng hóa	916.108.782	87.167.825
Cộng	916.108.782	1.909.477.275

Tình hình biến động dự phòng giảm giá hàng tồn kho như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	1.909.477.275	-
Trích lập dự phòng bổ sung	-	1.909.477.275
Hoàn nhập dự phòng	(993.368.493)	-
Số cuối năm	916.108.782	1.909.477.275

9. Tài sản ngắn hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tạm ứng	15.987.300.000	-
Ký quỹ mở L/C tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam	16.361.518	36.619.644
Cộng	16.003.661.518	36.619.644

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẠI CHÂU

Địa chỉ: Tổ 23, cụm 4, phường Nhật Tân, quận Tây Hồ, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**10. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình**

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định khác	Cộng
Nguyên giá						
Số đầu năm	6.412.518.424	26.467.511.004	235.533.333	-	314.118.593	33.429.681.354
Tăng trong năm	15.944.926.981	-	2.427.695.455	37.082.473	16.770.000	18.426.474.909
Mua sắm mới	2.258.618.181	-	1.476.545.455	-	16.770.000	3.751.933.636
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	34.906.000	-	-	-	-	34.906.000
Tăng do hợp nhất kinh doanh	13.651.402.800	-	951.150.000	37.082.473	-	14.639.635.273
Giảm do góp vốn trong năm	-	-	(154.545.455)	-	-	(154.545.455)
Số cuối năm	22.357.445.405	26.467.511.004	2.508.683.333	37.082.473	330.888.593	51.701.610.808
Giá trị hao mòn						
Số đầu năm	2.146.807.246	5.334.453.970	135.317.197	-	266.563.665	7.883.142.078
Tăng trong năm	-	-	-	-	-	-
Khấu hao trong năm	667.115.943	2.527.066.681	147.941.666	-	21.160.728	3.363.285.018
Tăng do hợp nhất kinh doanh	4.559.011.246	-	283.080.350	23.326.320	-	4.865.417.916
Giảm trong năm	-	-	-	-	-	-
Số cuối năm	7.372.934.435	7.861.520.651	566.339.213	23.326.320	287.724.393	16.111.845.012
Giá trị còn lại						
Số đầu năm	4.265.711.178	21.133.057.034	100.216.136	-	47.554.928	25.546.539.276
Số cuối năm	14.984.510.970	18.605.990.353	1.942.344.120	13.756.153	43.164.200	35.589.765.796

Một số tài sản cố định hữu hình có nguyên giá và giá trị còn lại theo sổ sách lần lượt là 41.676.447.137 VND và 28.972.656.377 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng TMCP Quân đội – Chi nhánh Hoàng Quốc Việt và Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Quang Minh.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẠI CHÂU

Địa chỉ: Tổ 23, cụm 4, phường Nhật Tân, quận Tây Hồ, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

11. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất	Phần mềm máy vi tính	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	-	10.493.400	10.493.400
Tăng trong năm	63.689.181.558	-	63.689.181.558
<i>Mua trong năm</i>	<i>52.768.000.000</i>	-	<i>52.768.000.000</i>
<i>Tăng do hợp nhất kinh doanh</i>	<i>10.921.181.558</i>	-	<i>10.921.181.558</i>
Giảm trong năm	(27.768.000.000)	-	(27.768.000.000)
<i>Chuyển sang bất động sản đầu tư</i>	<i>(27.768.000.000)</i>	-	<i>(27.768.000.000)</i>
Số cuối năm	35.921.181.558	10.493.400	35.931.674.958
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	-	2.830.207	2.830.207
Tăng trong năm	662.915.038	3.497.796	666.412.834
<i>Khấu hao trong năm</i>	-	<i>3.497.796</i>	<i>3.497.796</i>
<i>Tăng do hợp nhất kinh doanh</i>	<i>662.915.038</i>	-	<i>662.915.038</i>
Giảm trong năm	-	-	-
Số cuối năm	662.915.038	6.328.003	669.243.041
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	-	7.663.193	7.663.193
Số cuối năm	35.258.266.520	4.165.397	35.262.431.917

Trong năm Tập đoàn đã ký hợp đồng mua lại của các cá nhân hai căn nhà tại 79 và 81 đường Trần Quốc Hoàn, phường 4, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh với giá mua 25.000.000.000 VND.

Tài sản cố định vô hình là quyền sử dụng đất có nguyên giá và giá trị còn lại theo sổ sách là 25.000.000.000 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng TMCP Xuất Nhập Khẩu Việt Nam – Chi nhánh Tân Sơn Nhất.

12. Tăng, giảm bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư tăng trong năm, số tiền 27.768.000.000 VND là giá trị quyền sử dụng 3.386,6 m² đất tại khu cây đa tại Phương Bảng, Song Phương, Hoài Đức, Hà Nội, thời hạn sử dụng đến năm 2043, mục đích sử dụng đất là đất trồng cây ăn quả lâu năm. Lô đất này được Công ty mua lại của cá nhân và Hội đồng Quản trị đã ủy quyền cho Ông Đường Đức Hóa – Chủ tịch Hội đồng Quản trị đứng tên trên Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất. Tại thời điểm cuối năm Tập đoàn chưa có thông tin để xác định giá trị hợp lý của các bất động sản đầu tư trên.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẠI CHÂU

Địa chỉ: Tổ 23, cụm 4, phường Nhật Tân, quận Tây Hồ, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

13. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh

Tên công ty	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Tỷ lệ phần sở hữu	Giá trị	Tỷ lệ phần sở hữu	Giá trị
Công ty Cổ phần DC Phú Hà			49%	12.740.000.000
Công ty TNHH Thương mại Xuất nhập khẩu Đại Châu			30%	1.500.000.000
Công ty Cổ phần Xuân Minh SĐ Thanh Hoa ⁽ⁱ⁾	50,00%	15.000.000.000	-	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Phú Thượng ⁽ⁱⁱ⁾	91,25%	48.313.607.044	-	-
Công ty TNHH Dịch vụ Ứng dụng Tin học và Dịch vụ Du lịch ECCO ⁽ⁱⁱⁱ⁾	47,33%	35.037.681.388	-	-
Cộng		98.351.288.432		14.240.000.000

- (i) Theo Hợp đồng hợp tác đầu tư số 01/10/HĐHTĐT ngày 12 tháng 3 năm 2010 giữa Công ty Cổ phần Tập đoàn Đại Châu và Công ty Cổ phần Xuân Minh SĐ Thanh Hoa, trong năm Công ty đã đầu tư vào Công ty Cổ phần Xuân Minh SĐ Thanh Hoa 15.000.000.000 VND, tương đương 50% vốn điều lệ. Nội dung của hợp đồng hợp tác đầu tư để khai thác mỏ Chi Kẽm, đầu tư nhà máy tuyển tinh quặng Chi Kẽm, nhà máy luyện kim loại Chi Kẽm.
- (ii) Theo hợp đồng chuyển nhượng cổ phần Công ty Cổ phần Tập đoàn Đại Châu đã nhận chuyển nhượng lại 500.000 cổ phần của Công ty Cổ phần Đầu tư Phú Thượng với giá mua là 50.000.000.000 VND, tương đương với 50% vốn điều lệ. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty Cổ phần Tập đoàn Đại Châu nắm giữ 500.000 cổ phần, tương đương 50% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Đầu tư Phú Thượng.
- (iii) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100232660 ngày 23 tháng 12 năm 2010 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp, Công ty Cổ phần Tập đoàn Đại Châu đầu tư vào Công ty TNHH Dịch vụ Ứng dụng Tin học và Dịch vụ Du lịch ECCO 37.500.000.000 VND, tương đương 50% vốn điều lệ. Trong năm Công ty Cổ phần Tập đoàn Đại Châu đã đầu tư 35.500.000.000 VND, tương đương 47,33% vốn điều lệ. Vốn điều lệ còn phải đầu tư vào Công ty TNHH Dịch vụ Ứng dụng Tin học và Dịch vụ Du lịch ECCO là 2.000.000.000 VND.

Giá trị phần sở hữu của Tập đoàn tại các công ty liên kết, liên doanh như sau:

	Giá trị phần sở hữu đầu năm	Giá trị phần đầu tư trong năm	Giá trị phần lỗ trong năm	Giá trị phần sở hữu cuối năm
Công ty Cổ phần Đầu tư Phú Thượng	-	50.000.000.000	(1.686.392.956)	48.313.607.044
Công ty TNHH Dịch vụ Ứng dụng Tin học và Dịch vụ Du lịch ECCO	-	35.500.000.000	(462.318.612)	35.037.681.388
Cộng	-	85.500.000.000	(2.148.711.568)	83.351.288.432

14. Đầu tư dài hạn khác

Là khoản góp vốn theo hợp đồng nguyên tắc số 03/2010/HĐNT ngày 26 tháng 4 năm 2010 giữa Công ty và Công ty Cổ phần Tập đoàn Hạ Long về việc hợp tác đầu tư Hệ thống kho bãi tại khu Đô thị và phi thuế quan tại phường Hải Hòa, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẠI CHÂU

Địa chỉ: Tổ 23, cụm 4, phường Nhật Tân, quận Tây Hồ, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**15. Chi phí trả trước dài hạn**

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Tăng trong năm</u>	<u>Tăng do hợp nhất kinh doanh</u>	<u>Kết chuyển vào chi phí SXKD</u>	<u>Số cuối năm</u>
Chi phí lập biên bản cam kết bảo vệ môi trường	-	-	13.302.000	13.302.000	-
Công cụ dụng cụ	6.631.507		109.458.596	71.626.467	44.463.636
Chi phí làm nội thất văn phòng 59 Quang Trung		1.737.472.373		232.828.605	1.504.643.768
			-		
Cộng	6.631.507	1.737.472.373	122.760.596	317.757.072	1.549.107.404

16. Vay và nợ ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vay ngắn hạn ngân hàng	74.530.084.148	8.530.716.626
Ngân hàng TMCP Á Châu Chi nhánh Thăng Long	-	1.566.610.002
Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Quang Minh ⁽ⁱ⁾	39.261.124.148	6.964.106.624
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh thành phố Hà Nội ⁽ⁱⁱ⁾	14.999.960.000	-
Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam - Chi nhánh Hai Bà Trưng ⁽ⁱⁱⁱ⁾	20.269.000.000	-
Vay dài hạn đến hạn trả (xem thuyết minh số V.24)	5.236.331.616	2.394.720.808
Cộng	79.766.415.764	10.925.437.434

- (i) Khoản vay Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Quang Minh để bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp giá trị quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại: Ngõ 15 phố Sơn Tây, Điện Biên, Ba Đình, Hà Nội của Ông Hoàng Việt Thanh; số 46, ngõ 678, đường La Thành Hà Nội của Ông Nguyễn Hữu Tường; số 50, ngõ 107, phố Hồng Mai, Hai Bà Trưng, Hà Nội của Ông Đường Đức Thắng; số 202C, tổ 13, cụm 11, Công Vị, Ba Đình, Hà Nội của Ông Vũ Văn Yên và các tài sản là máy móc thiết bị thuộc quyền sở hữu của Công ty Cổ phần Tập đoàn Đại Châu.
- (ii) Khoản vay Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh thành phố Hà Nội để bổ sung vốn kinh doanh. Khoản vay không có tài sản đảm bảo.
- (iii) Khoản vay Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam – Chi nhánh Hai Bà Trưng để bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp giá trị quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại: số A18, tổ 29, cụm 5 Ngọc Khánh, Ba Đình, Hà Nội của Ông Đường Đức Hóa và số 74, ngõ 285 Đội Cấn, Liễu Giai, Ba Đình, Hà Nội của Ông Nguyễn Thanh Trí.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẠI CHÂU

Địa chỉ: Tổ 23, cụm 4, phường Nhật Tân, quận Tây Hồ, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay như sau:

	Vay ngắn hạn ngân hàng	Vay dài hạn đến hạn trả	Cộng
Số đầu năm	8.530.716.626	2.394.720.808	10.925.437.434
Số tiền vay phát sinh trong năm	138.861.659.949	-	138.861.659.949
Tăng do hợp nhất kinh doanh	-	5.100.000.000	5.100.000.000
Kết chuyển từ vay dài hạn	-	(3.536.331.616)	(3.536.331.616)
Số tiền vay đã trả trong năm	(72.764.287.396)	(5.794.720.808)	(78.559.008.204)
Giảm khác (chênh lệch tỷ giá)	(98.005.031)	-	(98.005.031)
Số cuối năm	74.530.084.148	5.236.331.616	79.766.415.764

17. Phải trả cho người bán

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả người bán trong nước	11.836.674.678	9.217.247.222
Phải trả người bán nước ngoài	156.938.897	4.713.911.692
Cộng	11.993.613.575	13.931.158.914

18. Người mua trả tiền trước

	Số cuối năm	Số đầu năm
Người mua trả tiền trước trong nước	4.087.651.233	5.647.677.000

19. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Tăng do hợp nhất kinh doanh	Số đã nộp trong năm	Số cuối năm
Thuế GTGT hàng bán nội địa	-	1.175.186.622	837.210.455	530.952.380	1.481.444.697
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	990.586.713	421.345.599	-	1.411.932.312	-
Thuế xuất, nhập khẩu	-	1.555.097.314	-	1.049.192.623	505.904.691
Thuế thu nhập doanh nghiệp	3.459.692.689	5.238.262.248	48.939.643	4.467.734.734	4.279.159.846
Thuế thu nhập cá nhân	-	27.000.000	-	-	27.000.000
Cộng	4.450.279.402	8.416.891.783	886.150.098	7.459.812.049	6.293.509.234

Thuế thu nhập doanh nghiệp (Xem thuyết minh IV.19)

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	21.834.623.488	9.940.381.505
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế TNDN:	725.446.255	1.395.609.987
- Các khoản điều chỉnh tăng	1.080.302.657	1.472.875.893
Các khoản chi phí không hợp lý hợp lệ	1.080.302.657	58.455.983
Xử lý công nợ lâu ngày	-	1.414.419.910
- Các khoản điều chỉnh giảm	354.856.402	77.265.906
Bất lợi thương mại	354.856.402	-
Các khoản điều chỉnh giảm khác	-	77.265.906

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẠI CHÂU

Địa chỉ: Tổ 23, cụm 4, phường Nhật Tân, quận Tây Hồ, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng thu nhập chịu thuế	22.560.069.743	11.335.991.492
<i>Trong đó:</i>		
+ Thu nhập từ hoạt động được hưởng ưu đãi	2.295.743.927	-
+ Thuế suất hoạt động ưu đãi	15%	-
+ Thuế thu nhập của hoạt động hưởng ưu đãi	344.361.589	-
+ Thuế thu nhập được giảm của hoạt động hưởng ưu đãi (50%)	(172.180.795)	-
Thuế thu nhập còn phải nộp của hoạt động hưởng ưu đãi (1)	172.180.794	-
+ Thu nhập từ các hoạt động không được hưởng ưu đãi	20.264.325.816	11.335.991.492
+ Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	25%	25%
Thu nhập từ các hoạt động không được hưởng ưu đãi (2)	5.066.081.454	-
Thuế TNDN dự tính phải nộp (1) + (2)	5.238.262.248	2.833.997.873
Thuế TNDN được giảm theo Thông tư 03 (30%)	-	(850.199.363)
Tổng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	5.238.262.248	1.983.798.510

Các loại thuế khác

Các loại thuế khác được kê khai và nộp theo qui định.

20. Chi phí phải trả

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí lãi vay phải trả	327.268.195	42.352.370
Chi phí dịch vụ đã phát sinh	223.718.183	-
Cộng	550.986.378	42.352.370

21. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Kinh phí công đoàn	135.098.868	71.582.930
Các khoản vay không tính lãi	700.000.000	4.401.206.639
Tiền ứng trước mua cổ phiếu của các cổ đông	-	8.987.250.000
Cổ tức phải trả	333.200.000	-
Cộng	1.168.298.868	13.460.039.569

22. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Tăng do trích lập từ lợi nhuận</u>	<u>Chi quỹ trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Quỹ khen thưởng	157.578.900		13.700.000	143.878.900
Quỹ phúc lợi		236.000.421		236.000.421
Cộng	157.578.900	236.000.421	13.700.000	379.879.321

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẠI CHÂU

Địa chỉ: Tổ 23, cụm 4, phường Nhật Tân, quận Tây Hồ, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

23. Vay và nợ dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Ngân hàng TMCP Á Châu chi nhánh Thăng Long	-	2.566.666.654
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam chi nhánh Quang Minh ⁽ⁱ⁾	17.547.731.651	8.952.554.515
Ngân hàng TMCP Xuất Nhập Khẩu Việt Nam - Chi nhánh Tân Sơn Nhất ⁽ⁱⁱ⁾	12.465.000.000	-
Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Hoàng Quốc Việt ⁽ⁱⁱⁱ⁾	496.500.000	-
Cộng	30.509.231.651	11.519.221.169

- (i) Khoản vay Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam theo hai hợp đồng tín dụng sau:
✓Hợp đồng số 09.19.0020/HĐTD ngày 13/7/2009, thời hạn vay 66 tháng dùng để đầu tư xây dựng chế biến đồ gỗ trang trí nội, ngoại thất và cải tạo nhà xưởng, Showroom bán hàng. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản hình thành từ vốn vay trong tương lai của dự án đầu tư.
✓Hợp đồng tín dụng số 08.19.0009/HĐTD ngày 26/09/2008, vay để đầu tư dự án thành lập kho ngoại quan. Thời hạn vay 66 tháng, thời gian ân hạn 6 tháng. Kỳ hạn trả nợ gốc là 10 kỳ, mỗi kỳ trả 1.700.000.000 VND. Khoản vay này được thế chấp bằng toàn bộ nhà cửa vật kiến trúc của Công ty Cổ phần DC Phú Hà.
- (ii) Khoản vay Ngân hàng TMCP Xuất Nhập Khẩu Việt Nam – Chi nhánh Tân Sơn Nhất theo hợp đồng tín dụng số 2102-LAW-201000 237 ngày 16 tháng 6 năm 2010 để bổ sung vốn thanh toán tiền mua 2 căn nhà tại 79 và 81 đường Trần Quốc Hoàn, phường 4, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh và số 81 đường Trần Quốc Hoàn, phường 4, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp quyền sở hữu hai tài sản hình thành từ vốn vay nêu trên.
- (iii) Khoản vay Ngân hàng TMCP Quân đội – Chi nhánh Hoàng Quốc Việt theo hợp đồng tín dụng trung hạn số 80.10.056.350941.TD ngày 07/4/2010, thời hạn vay là 36 tháng, để thanh toán một phần tiền mua xe ô tô Toyota Venza 3.5 AWD. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản hình thành từ vốn vay là xe ô tô Toyota Venza 3.5 AWD.

Kỳ hạn thanh toán vay và nợ dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Từ 1 năm trở xuống	5.236.331.616	2.394.720.808
Trên 1 năm đến 5 năm	22.184.231.651	11.519.221.169
Trên 5 năm	8.325.000.000	-
Tổng nợ	35.745.563.267	13.913.941.977

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ dài hạn

	Năm nay
Số đầu năm	11.519.221.169
Số tiền vay phát sinh trong năm	14.700.000.000
Tăng do hợp nhất kinh doanh	11.900.000.000
Tăng do chênh lệch tỷ giá	556.661.476
Số tiền vay đã trả trong năm	(2.930.319.378)
Kết chuyển sang nợ dài hạn đến hạn trả	(5.236.331.616)
Số cuối năm	30.509.231.651

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẠI CHÂU

Địa chỉ: Tổ 23, cụm 4, phường Nhật Tân, quận Tây Hồ, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**24. Vốn chủ sở hữu*****Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu***

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số đầu năm trước	27.244.780.000	1.440.000.000	-	697.000.775	-	585.889.346	29.967.670.121
Cổ đông góp vốn	-	-	-	-	-	-	-
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	-	-	7.866.680.708	7.866.680.708
Số dư cuối năm trước	27.244.780.000	1.440.000.000	-	697.000.775	-	8.452.570.054	37.834.350.829
Số dư đầu năm nay	27.244.780.000	1.440.000.000	-	697.000.775	-	8.452.570.054	37.834.350.829
Cổ đông góp vốn trong năm	136.508.000.000	28.405.595.500	-	-	-	-	164.913.595.500
<i>Trong đó góp bằng tiền</i>	<i>129.969.250.000</i>	<i>28.405.595.500</i>					<i>158.374.845.500</i>
<i>Trả cổ tức bằng cổ phiếu</i>	<i>6.538.750.000</i>		-	-	-	-	<i>6.538.750.000</i>
Chi phí phát hành cổ phiếu		(150.000.000)					(150.000.000)
Công ty con mua lại Cổ phiếu công ty mẹ	-	-	(12.500.000.000)	-	-	-	(12.500.000.000)
Phát hành cổ phiếu quỹ	-	-	(3.010.000)	-	-	-	(3.010.000)
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	-	-		15.925.929.972	15.925.929.972
Trích lập các quỹ trong năm nay	-	-	-	786.668.070	236.000.421	(1.258.668.912)	(236.000.421)
Chia cổ tức năm nay						(6.538.750.000)	(6.538.750.000)
Trích thù lao hội đồng quản trị và Ban kiểm soát	-	-	-	-	-	(70.000.000)	(70.000.000)
Số dư cuối năm	163.752.780.000	29.695.595.500	(12.503.010.000)	1.483.668.845	236.000.421	16.511.081.114	199.176.115.880

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẠI CHÂU

Địa chỉ: Tổ 23, cụm 4, phường Nhật Tân, quận Tây Hồ, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Vốn đầu tư của Các cổ đông	163.752.780.000	27.244.780.000
Thặng dư vốn cổ phần	29.695.595.500	1.440.000.000
Cổ phiếu quỹ	(12.503.010.000)	-
Cộng	180.945.365.500	28.684.780.000

Cổ tức

Cổ tức đã chi trả như sau:

	Năm nay	Năm trước
Trả cổ tức năm trước bằng cổ phiếu (tỷ lệ 12% mệnh giá)	6.538.750.000	

Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	16.375.278	2.724.478
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	16.375.278	2.724.478
- Cổ phiếu phổ thông	16.375.278	2.724.478
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	301	-
- Cổ phiếu phổ thông	301	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	16.374.977	2.724.478
- Cổ phiếu phổ thông	16.374.977	2.724.478
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

25. Lợi ích của cổ đông thiểu số

Lợi ích của cổ đông thiểu số thể hiện phần quyền lợi của các cổ đông thiểu số trong giá trị tài sản thuần của các công ty con. Tình hình biến động lợi ích của cổ đông thiểu số như sau:

	Năm nay
Số đầu năm	-
Lợi ích xác định tại ngày mua	217.412.812
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	670.431.268
Tăng do hợp nhất kinh doanh	5.760.000.000
Giảm do chia cổ tức, lợi nhuận	533.200.000
Cộng	6.114.644.080

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẠI CHÂU

Địa chỉ: Tổ 23, cụm 4, phường Nhật Tân, quận Tây Hồ, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT****1. Doanh thu*****Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ***

	Năm nay	Năm trước
Doanh thu bán hàng hóa	278.972.751.467	99.280.339.371
Doanh thu bán thành phẩm	30.216.041.674	7.679.168.600
Doanh thu cung cấp dịch vụ	9.604.695.796	4.884.000.000
Cộng	318.793.488.937	111.843.507.971

2. Giá vốn hàng bán

	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của hàng hóa đã cung cấp	250.242.768.441	85.040.901.857
Giá vốn của thành phẩm đã cung cấp	25.551.829.229	5.860.434.720
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	2.408.727.943	1.987.109.436
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(993.368.493)	1.909.477.275
Cộng	277.209.957.120	94.797.923.288

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	68.004.312	11.276.877
Lãi tiền cho vay	2.181.035.796	51.000.000
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	68.199.158	147.537.568
Doanh thu tài chính khác	-	184.065
Cộng	2.317.239.266	209.998.510

4. Chi phí tài chính

	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	8.422.215.321	1.853.574.095
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	1.595.284.439	25.443.532
Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	791.971.618	1.048.219.928
Cộng	10.809.471.378	2.927.237.555

5. Chi phí bán hàng

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân viên	33.735.000	12.560.000
Chi phí bảo hành	189.672.727	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.156.755.484	335.617.478
Chi phí bằng tiền khác	98.696.724	378.004
Cộng	1.478.859.935	348.555.482

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẠI CHÂU

Địa chỉ: Tổ 23, cụm 4, phường Nhật Tân, quận Tây Hồ, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**6. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân viên quản lý	1.375.068.051	833.964.997
Chi phí vật liệu quản lý	1.819.000	-
Chi phí đồ dùng văn phòng	162.265.590	7.932.007
Chi phí khấu hao TSCĐ	788.322.651	203.779.406
Thuế, phí và lệ phí	473.903.557	135.844.194
Chi phí dự phòng	2.303.718.915	263.143.500
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.677.823.762	1.435.220.471
Chi phí bằng tiền khác	995.324.591	453.428.378
Cộng	7.778.246.117	3.333.312.953

7. Thu nhập khác

	Năm nay	Năm trước
Lãi do đánh giá lại tài sản cố định đưa đi góp vốn	295.454.545	
Thuế nhập khẩu được hoàn	593.316.575	
Thu nhập do điều chỉnh thuế các năm trước	78.175.575	744.052.035
Thu khác	375.330.602	
Cộng	1.342.277.297	744.052.035

8. Chi phí khác

	Năm nay	Năm trước
Phạt do vi phạm hợp đồng	73.855.945	-
Phạt do chậm nộp thuế	436.919.201	28.988.600
Xử lý công nợ không thu hồi được	157.500.000	1.414.419.910
Các khoản khác	524.860.748	6.739.223
Cộng	1.193.135.894	1.450.147.733

9. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên kết, liên doanh

	Năm nay	Năm trước
Phần lỗ trong công ty liên kết, liên doanh	(2.148.711.568)	
Phân bổ lợi thế thương mại	-	
Cộng	(2.148.711.568)	

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẠI CHÂU

Địa chỉ: Tổ 23, cụm 4, phường Nhật Tân, quận Tây Hồ, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**10. Lãi cơ bản trên cổ phiếu**

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	15.925.929.972	7.866.680.708
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:	-	-
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	15.925.929.972	7.866.680.708
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	14.996.644	2.888.090
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.062	2.724
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm được tính như sau:		
	Năm nay	Năm trước
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	2.724.478	2.000.000
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông mua lại trong năm	(98)	-
Ảnh hưởng của chia cổ tức bằng cổ phiếu trong năm	653.875	653.875
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành trong năm	11.618.389	234.215
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	14.996.644	2.888.090

Năm 2010 Công ty Cổ phần Tập đoàn Đại Châu (công ty mẹ) đã tăng vốn điều lệ từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối. Vì vậy lãi cơ bản trên cổ phiếu năm trước đã được điều chỉnh lại theo số cổ phiếu phát hành thêm này. Việc điều chỉnh hồi tố này làm cho lãi cơ bản trên cổ phiếu năm trước giảm từ 2.887 VND xuống còn 2.724 VND.

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT**Các giao dịch không bằng tiền**

Trong năm Tập đoàn phát sinh các giao dịch không bằng tiền như sau:

	Năm nay	Năm trước
Chia cổ tức 2009 bằng cổ phiếu	6.538.750.000	
Góp vốn vào Công ty liên kết bằng tài sản	450.000.000	
Cộng	6.988.750.000	

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẠI CHÂU

Địa chỉ: Tổ 23, cụm 4, phường Nhật Tân, quận Tây Hồ, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch với các bên liên quan

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan

Các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan gồm:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Ông Đường Đức Hóa	Chủ tịch Hội đồng quản trị
Bà Trần Thị Ánh Nguyệt	Ủy viên Hội đồng quản trị
Ông Nguyễn Đức Năng	Phó Tổng Giám đốc

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan như sau:

	Năm nay	Năm trước
Ông Đường Đức Hóa		
Cho Công ty vay không tính lãi	9.509.891.000	10.200.000.000
Công ty thanh toán tiền gốc vay	13.511.360.000	7.500.000.000
Nhận chuyển nhượng vốn của Công ty Cổ phần DC Phú Hà		3.160.000.000
Thanh toán tiền chuyển nhượng vốn		3.160.000.000
Tạm ứng	9.000.000.000	
Phải trả tiền cổ tức	492.200.000	
Vay ngắn hạn Công ty	18.936.900.000	
Lãi cho vay ngắn hạn	253.646.907	
Bà Trần Thị Ánh Nguyệt		
Công ty trả lại tiền vay	70.000.000	
Ông Nguyễn Đức Năng		
Tạm ứng	6.780.000.000	
Phải trả tiền cổ tức	7.000.000	-

Tại ngày kết thúc năm tài chính, công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Ông Đường Đức Hóa	16.046.546.907	-
Phải thu tiền tạm ứng	9.000.000.000	
Phải thu tiền cho vay ngắn hạn	6.936.900.000	
Lãi vay dự thu	109.646.907	
Ông Nguyễn Đức Năng - tiền tạm ứng	6.780.000.000	-
Cộng nợ phải thu	45.919.640.721	-
Ông Đường Đức Hóa - tiền cổ tức	312.200.000	3.292.793.000
Bà Trần Thị Ánh Nguyệt	-	70.000.000
Ông Nguyễn Đức Năng - tiền cổ tức	7.000.000	
Cộng nợ phải trả	312.200.000	3.362.793.000

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tổng thu nhập	257.110.580	180.591.730

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẠI CHÂU

Địa chỉ: Tổ 23, cụm 4, phường Nhật Tân, quận Tây Hồ, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Giao dịch với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Tập đoàn gồm:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Công ty Cổ phần Xuân Minh SĐ Thanh Hoa	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Đầu tư Phú Thượng	Công ty liên kết
Công ty TNHH Dịch vụ Ứng dụng Tin học và Dịch vụ Du lịch ECCO	Công ty liên kết

Các nghiệp vụ phát sinh trong năm giữa Tập đoàn với các bên liên quan khác như sau:

Công ty Cổ phần Xuân Minh SĐ Thanh Hoa

Góp vốn, trong đó:	15.000.000.000
Bằng tiền mặt	11.600.000.000
Bằng tiền gửi ngân hàng	2.950.000.000
Tài sản cố định	450.000.000
Cho vay ngắn hạn	30.000.000.000
Lãi cho vay ngắn hạn	198.888.889

Công ty Cổ phần Đầu tư Phú Thượng

Góp vốn (Bằng tiền mặt)	50.000.000.000
-------------------------	----------------

Công ty TNHH Dịch vụ Ứng dụng Tin học và Dịch vụ Du lịch ECCO

Góp vốn	35.500.000.000
Bằng tiền mặt	19.100.000.000
Bằng tiền gửi ngân hàng	16.400.000.000

Tại ngày kết thúc năm tài chính, công nợ với các bên liên quan khác như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Công ty Cổ phần Xuân Minh SĐ Thanh Hoa</i>		
Cho vay ngắn hạn	30.000.000.000	
Lãi cho vay ngắn hạn	198.888.889	
Cộng nợ phải thu	30.198.888.889	

Giá hàng hóa và dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan là giá thị trường. Việc mua hàng hóa và dịch vụ từ các bên liên quan được thực hiện theo giá thị trường.

Các khoản công nợ phải thu không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu từ các bên liên quan.

2. Thông tin về bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh.

Lĩnh vực kinh doanh

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực sản xuất: Sản xuất đồ gỗ.
- Lĩnh vực thương mại: Kinh doanh ô tô, mũ cao su.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẠI CHÂU

Địa chỉ: Tổ 23, cụm 4, phường Nhật Tân, quận Tây Hồ, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Thông tin về kết quả kinh doanh của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Tập đoàn như sau:

	Lĩnh vực thương mại	Lĩnh vực sản xuất	Các khoản loại trừ	Cộng
Năm nay				
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	288.577.447.263	30.216.041.674	-	318.793.488.937
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	27.245.454.546	-	(27.245.454.546)	-
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	315.822.901.809	30.216.041.674	(27.245.454.546)	318.793.488.937
				-
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	34.587.260.976	5.517.410.906	-	40.104.671.882
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận				(7.778.246.117)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh				32.326.425.765
Doanh thu hoạt động tài chính				2.317.239.266
Chi phí tài chính				(10.809.471.378)
Thu nhập khác				1.342.277.297
Chi phí khác				(1.193.135.894)
Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên kết, liên doanh				(2.148.711.568)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành				(5.238.262.248)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp				16.596.361.240

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Tập đoàn như sau:

	Lĩnh vực thương mại	Lĩnh vực sản xuất	Các khoản loại trừ	Cộng
Số cuối năm				
Tài sản trực tiếp của bộ phận	15.989.120.693	48.635.561.349	-	64.624.682.042
Tài sản phân bổ cho bộ phận	-	-	-	-
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận				279.248.443.523
Tổng tài sản				343.873.125.565
				-
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	23.188.054.958	32.767.545.389	-	55.955.600.347
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	29.034.909.028	45.495.175.120	-	74.530.084.148
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận				8.096.681.110
Tổng nợ phải trả				138.582.365.605

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẠI CHÂU

Địa chỉ: Tổ 23, cụm 4, phường Nhật Tân, quận Tây Hồ, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

3. Thay đổi chính sách kế toán

Năm 2010, trong phạm vi có liên quan, Tập đoàn áp dụng các qui định tại Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính hướng dẫn sửa đổi, bổ sung Chế độ kế toán doanh nghiệp.

Ngoài ra, ngày 06 tháng 11 năm 2009 Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 210/2009/TT-BTC hướng dẫn áp dụng chuẩn mực kế toán quốc tế về trình bày Báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính. Các yêu cầu của Thông tư này sẽ được áp dụng trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính từ năm 2011 trở đi.

4. Thuê hoạt động

Các hợp đồng đi thuê

Công ty mẹ thuê nhà xưởng có diện tích 5.297 m² để xây dựng nhà máy sản xuất gỗ tại tổ 23, cụm 4, Nhật Tân, Tây Hồ, Hà Nội với thời gian 20 năm kể từ ngày 01 tháng 12 năm 2001. Giá thuê của hợp đồng là 12.000.000 VND/tháng.

Công ty mẹ thuê văn phòng tại tòa nhà 59 Quang Trung, Nguyễn Du, Hai Bà Trưng, Hà Nội theo hợp đồng thuê văn phòng số 987/HĐTVP-HACC1 ngày 14 tháng 7 năm 2010. Thời hạn của hợp đồng là 05 năm với giá thuê là 6.716,25 USD/tháng.

5. Những thông tin khác

Năm 2010 là năm tài chính đầu tiên Công ty Cổ phần Tập đoàn Đại Châu thực hiện hợp nhất Báo cáo tài chính nên thông tin so sánh được lấy theo Báo cáo tài chính năm 2009 của Công ty mẹ đã được kiểm toán bởi Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn tại Hà Nội (A&C). Riêng chỉ tiêu “Lãi cơ bản trên cổ phiếu” năm trước đã được điều chỉnh lại (*xem thuyết minh VI.10*).

Lập, ngày 31 tháng 3 năm 2011

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc

Nguyễn Thanh Bình

Đặng Thanh Nga

Đường Đức Hóa